**DỰ THẢO ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA BAN KIỂM SOÁT**

| **Quy chế HĐ của BKS , ban hành kem theo QĐ số 250/QĐ-HĐQT.CSBR** | **Quy chế mới ( Dự thảo)** | **Tham chiếu** |
| --- | --- | --- |
| **Chương I** | **Chương II** |  |
| **Điều 2: Cơ cấu, tổ chức của Ban kiểm soát**  *Khoản 2*  Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tiêu chuẩn cao hơn | **Điều 6: Trưởng Ban kiểm soát**  *Khoản 1*  Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn. | *Khoản 2, Điều 168 Luật DN 2020* |
| **Điều 3: Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên**  *1.)Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:*  a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;  b) Không phải vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;  c)Không được giữ chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;  d)Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.  2).Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. | **Điều 5: Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Ban Kiểm soát.**  *1.)Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:*  a)*Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*  *b)Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;*  *c)Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;*  *d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;*  *đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.*  *2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.* | *Khoản 01, 0 2, Điều 169 Luật DN 2020* |
| **Chương II** | **Chương III** |  |
| **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**  Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty,:    Khoản 9, Điều 4: Kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Đại hội đồng cổ đông, họp Hội đồng quản trị, họp Ban Tổng giám đốc, họp chuyên đề về liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty. Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết. | **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**  *Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170,171 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty*  *Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng Quản trị, hoặc Đại hội đồng Cổ đông*  *Khoản 9. Điều 11: Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.* | *(Điểm mới )Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.*  *Khoản 3 Điều 170 Luật DN 2020*  (Điểm mới)  ***Tham dự và tham gia thảo luận*** *tại các cuộc họp* ***Đại hội đồng cổ đông,******Hội đồng quản trị*** *và* ***các cuộc họp khác của Công ty.***  *Khoản 9 Điều 170 Luật DN 2020* |
| Chương V | Chương V |  |
|  | **Báo cáo và công khai lợi ích liên quan** |  |
|  | *Khoản 5, Điều 16: Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.*  *Khoản 4, Điều 18: Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.* | (Điểm mới)  - *Điều 164 Luật Doanh nghiệp: -*-  *- Điểm a,b, c Khoản 6, Điều 41, Mục 2, Chương 3 Luật chứng khoán 2019*  - Điều 47 Thông tư 116 2020  (Điểm mới)  - *Điều 164 Luật Doanh nghiệp: -*-  *- Điểm a,b, c Khoản 6, Điều 41, Mục 2, Chương 3 Luật chứng khoán 2019* |
|  |  |  |
|  |  |  |

***Lý do điều chỉnh, bổ sung:*** cho Phù hợp với **Phụ lục IV** (Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)